

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
TỈNH BP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 4 - 2020

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn Y**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành H**

2. Ông **Thạch N**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Hồ Thị B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông **Lê Hoàng A** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 418/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐ-HNGĐ ngày 13/3/2020, giữa:

Nguyên đơn:* **Chị Lê Thị Th, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 2, ấp 3, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP.

Bị đơn:* **Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 2, ấp 3, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 11/10/2019, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Quốc V chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2001, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP vào năm 2003. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, thời gian từ năm 2016 đến nay vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh V không quan tâm đến

gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, lúc về nhà lại chửi vợ con. Ngoài ra, anh Nguyễn Quốc V thường xuyên đi chơi và quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị Th đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh V vẫn không thay đổi. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, chị Lê Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi 2 con là cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên và cháu Nguyễn Quốc Việt. Tuy nhiên, tại văn bản đề ngày 13/3/2020 và tại phiên tòa, chị Th đã xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nuôi con, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết về việc nuôi con.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Lê Thị Th không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc V: Tại văn bản đề ngày 04/3/2020, anh V cho rằng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Anh V xác định vẫn còn tình cảm với chị Th và không muốn ly hôn, nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Th.

Về con chung: Anh V đồng ý giao 2 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ngoài ra, anh Nguyễn Quốc V không yêu cầu gì thêm.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc, anh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa chị Th và anh V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Th cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn; đối với anh V mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện chí hàn gắn, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ. Do đó, căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh V.

Về con chung: Do nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu về việc nuôi con, nên đề nghị đình chỉ yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Chị Lê Thị Th khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc V, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp 3, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP, do đó vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh BP.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

Về nội dung:

[1] *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Quốc V chung sống với nhau một cách tự nguyện năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Quá trình chung sống, chị Th cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt, lúc về nhà lại đánh đập chị Th. Đối với anh Nguyễn Quốc V cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc, không muốn ly hôn, nhưng Tòa án triệu tập để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương thì giữa chị Th và anh V phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Từ đó thấy rằng, anh V không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc chị Th muốn làm gì thì làm, đủ để thấy giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Do nguyên đơn chị Lê Thị Th xin rút yêu cầu về nuôi con, nên cần đình chỉ giải quyết về việc nuôi con là phù hợp.

[3] *Về tài sản chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th, xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu về nuôi con do chị Lê Thị Th xin rút yêu cầu.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Lê Thị Th đã nộp, theo biên lai Th tiền số 0011310, quyển số 0227 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh BP.

Chị Lê Thị Th được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện ĐP;
- Chi cục THADS huyện ĐP;
- Dương sự;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Y